TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2019
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà; Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cảnh và ông Lê Văn Quyền

- Thư ký phiên toà: Ông; Nguyễn Bá Anh

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2018/TLST- HNGĐ ngày 17/12/2018, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-ST, ngày 21/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1990. Có mặt

Địa chỉ: Xóm 3A, xã TP, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh; Trần Văn Đ, sinh năm 1983. Có mặt

Địa chỉ: Xóm 3A, xã TP, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Trần Văn Đ vào ngày 02/11/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại nhà nội ở Xóm 3A, xã TP, huyện Thanh Chương. Vợ chồng sống tình cảm bình thường được

khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng hay rượu chè, không chịu khó làm ăn, mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 11/2016, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau, nên xảy ra mâu thuẫn, anh Trần Văn Đ hay quậy phá, nên vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn lớn. vừa qua anh Trần Văn Đ hay quậy phá, nên chị Nguyễn Thị L đã bồng con về bên ngoại ở xã XS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, để ở và sống ly thân tháng 11/2018 cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nguyện vọng xin được ly hôn anh Trần Văn Đ.

- Về trách nhiệm nuôi con: Theo chị Nguyễn Thị L vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị Phương Th, sinh ngày 28/01/2017, ly hôn nguyện vọng của chị Nguyễn Thị L được nuôi con và yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng.

- Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn Đ trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn Đ kết hôn với chị Nguyễn Thị L vào ngày 02/11/2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại nhà nội ở Xóm 3A, xã TP, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống tình cảm bình thường được khoảng được một năm thì cũng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân là do vợ cũng chểnh mảng trong xử sự, nên anh cũng có tý tiếng to với vợ, nhưng vợ chồng vẫn tình cảm bình thường. Đến khi vợ sinh con được khoảng 06 tháng, thì vợ xin anh về bên ngoại ở xã XS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, để bán quán hàng tạp hóa, đến tháng 11/2018 thì vợ chồng cãi nhau, nên vợ bồng con đến nhà chị gái ở và sống ly thân từ đó đến nay, nguyên nhân là do vợ cứ hay về bên ngoại ở, anh Trần Văn Đ nói về nhà nội ở không chịu, mà cứ lấy lý do này khác để sang bên ngoại ở. Nay chị Nguyễn Thị L xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn, mong muốn là được đoàn tụ, tết vừa rồi anh cũng đi lại bên ngoại bình thường, nhưng không gặp được vợ, các gì bên ngoại cũng khuyên bảo nên đoàn tụ, nhưng vợ không nghe, nên chị Nguyễn Thị L không gặp mặt anh. Nay tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L cương quyết ly hôn, thì anh cũng nhất trí ly hôn, để giải phóng cho chị Nguyễn Thị L.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị Phương Thảo, sinh ngày 28/01/2017, từ khi sinh đến nay vợ là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con, không cho anh thăm con gì cả, nay ly hôn anh nhất trí với ý kiến của chị Nguyễn Thị L, song anh có quyền được thăm con và không ai được cản trở anh.

- Về chia tài sản chung: Anh Trần Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải

quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Văn Đ; về con giao cháu Trần Thị Phương Th, sinh ngày 28/01/2017, cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng; về tài sản không xem xét; chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Đ, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/11/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại nhà nội ở Xóm 3A, xã TP, huyện Thanh Chương. Vợ chồng sống tình cảm bình thường được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên tháng 11/2018 chị Nguyễn Thị L đã bồng con về bên ngoại ở xã XS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng triệu tập để hòa giải, chị Nguyễn Thị L thì nhất quyết xin ly hôn, anh Trần Văn Đ thì xin được đoàn tụ, tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị L cũng nhất quyết xin được ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

[2] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có 01 con chung tên là có 01 con chung tên là Trần Thị Phương Th, sinh ngày 28/01/2017. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp nuôi con, hơn nữa cháu Trần Thị Phương Th đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, cho nên cần giao cháu Phương Thảo cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh Trần Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Đ, phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Văn Đ.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Giao cháu Trần Thị Phương Th, sinh ngày 28/01/2017, cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị L mỗi tháng 800.000 đồng (tám trăm ngàn), kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu Trần Thị Phương Th thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Nguyễn Thị L, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001375 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Văn Đ phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận : **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã Thanh Phong
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Sơn